

- Cùng các Bộ có liên quan đàm phán với Ngân hàng Phát triển châu Á về việc điều chuyển phần vốn dự kiến đầu tư cho hệ thống K.C.S để bổ sung tăng thêm cho các công trình cơ sở hạ tầng của cảng cá, hoặc đầu tư cho ngư dân vay lại để phát triển sản xuất.

4. Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Thủy sản và các địa phương, xem xét cho ngư dân và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hải sản vay lại phần vốn vay của Ngân hàng Phát triển châu Á để mua máy thủy và xây dựng các hạng mục không thuộc công trình xây dựng cơ sở hạ tầng của cảng cá trong chương trình của dự án, bảo đảm thu hồi vốn hoàn trả ngân sách để trả nợ nước ngoài.

5. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố nơi có các dự án thành phần chỉ định chủ đầu tư dự án; phối hợp với Bộ Thủy sản, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan chuẩn bị vốn đối ứng để đầu tư xây dựng các hạng mục công trình; giải quyết các thủ tục về đất đai, di dân, tái định cư và đền bù cho nhân dân nơi có các công trình của dự án theo đúng quy định hiện hành và phối hợp chặt chẽ với Bộ Thủy sản thực hiện dự án, bảo đảm cho dự án triển khai thuận lợi.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 431-TTg ngày 7-8-1995 về quản lý đầu tư và xây dựng đối với Quốc phòng, An ninh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992.

Căn cứ Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng;

Để quản lý chặt chẽ và có hiệu quả các nguồn vốn của Nhà nước đầu tư cho Quốc phòng, An ninh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Việc quản lý đầu tư và xây dựng đối với Quốc phòng, An ninh phải tuân thủ các quy định trong Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ, không phân biệt nguồn vốn đầu tư thuộc:

- Ngân sách Quốc phòng, An ninh,
- Vốn đầu tư tập trung của ngân sách Nhà nước,
- Các nguồn vốn khác.

Điều 2.- Yêu cầu của công tác quản lý đầu tư và xây dựng đối với Quốc phòng, An ninh:

1. Đầu tư và xây dựng phải theo đúng quy hoạch đã được duyệt.
2. Phải phù hợp với khả năng kinh tế xã hội trong từng thời kỳ và đúng mục tiêu nhu cầu của Quốc phòng, An ninh.
3. Kết hợp chặt chẽ để đáp ứng nhu cầu Quốc phòng, An ninh và nhu cầu kinh tế xã hội.
4. Bảo đảm bí mật.

Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ cần xây dựng quy hoạch về công nghiệp quốc phòng theo định hướng trong Nghị quyết số 5-NQ/TW ngày 20-7-1993 của Bộ Chính trị về hệ thống sân bay, bến cảng, bệnh viện, kho tàng, học viện, nhà trường... để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hoặc được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền phê duyệt.

Điều 3.- Về nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư cho Quốc phòng, An ninh:

1. Việc phân định nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư cho Quốc phòng, An ninh được xác định trên cơ sở:

- Phù hợp với khả năng của nền kinh tế, đồng thời phải đáp ứng nhu cầu của Quốc phòng, An ninh.

- Bảo đảm thống nhất quản lý đầu tư và xây dựng theo pháp luật, theo chiến lược, quy hoạch và kế hoạch về xây dựng Quốc phòng, An ninh của Đảng và Chính phủ.

2. Hàng năm vốn đầu tư thuộc ngân sách Quốc phòng, An ninh được bố trí để:

- Mua sắm vũ khí, trang thiết bị.
- Xây dựng các công trình chiến đấu.
- Đầu tư cho các cơ sở bảo đảm kỹ thuật (trạm, xưởng) cấp chiến dịch trở xuống.
- Xây dựng doanh trại và các công trình, bệnh viện, nhà trường, viện nghiên cứu, hệ thống thông tin liên lạc cấp chiến dịch trở xuống.
- Hệ thống kho tàng dự trữ thường xuyên từ cấp chiến dịch trở xuống.
- Công trình kết cấu hạ tầng phục vụ trực tiếp đời sống, sinh hoạt của các đơn vị Quân đội, Công an, Bộ đội biên phòng.
- Các nhà tam giữ cấp quân, huyện.

3. Vốn đầu tư thuộc ngân sách tập trung của Nhà nước (kể cả vốn các chương trình quốc gia) được bố trí:

- Đầu tư để phát triển công nghiệp quốc phòng (các cơ sở sản xuất, sửa chữa vũ khí, trang bị quân sự, sản xuất phụ tùng, sản xuất, sửa chữa bảo đảm hậu cần cấp chiến lược).
- Các dự án, công trình có tính đặc thù:
 - + Kho dự trữ chiến lược (kể cả kho dự trữ quốc gia cho Quốc phòng, An ninh).
 - + Sân bay, bến cảng.
 - + Công trình kết cấu hạ tầng (hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, đường nội bộ...) ở các khu tập trung và vùng núi cao, hải đảo.
 - + Hệ thống thông tin, liên lạc cấp chiến lược.
 - Học viện, nhà trường, viện nghiên cứu cấp chiến lược, các trường quân sự địa phương cấp tỉnh.
 - Các bệnh viện cấp Bộ và bệnh viện quân y khu vực.
 - Các trung tâm thể dục thể thao, văn hóa, nghệ thuật, bảo tàng Trung ương và một số khu vực.
 - Trụ sở cơ quan quản lý Nhà nước Trung ương và địa phương cấp tỉnh, hệ thống Tòa án, Viện Kiểm sát quân sự và cơ quan thi hành án dân sự của Quốc phòng, An ninh, Biên phòng.
 - Hệ thống đồn, trạm biên phòng.
 - Hệ thống trại giam và trại tạm giam.
 - Các công trình, các cơ sở sản xuất kinh tế của lực lượng vũ trang.

các nguồn vốn trên trong kỳ kế hoạch để làm căn cứ tính toán, bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng cho Quốc phòng, An ninh và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. - Các dự án, công trình của Quốc phòng, An ninh (không phân biệt nguồn vốn) chỉ được ghi kế hoạch đầu tư khi đã làm đầy đủ thủ tục về quản lý đầu tư và xây dựng theo Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ.

Trường hợp đặc biệt, chưa làm đủ thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản, phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép mới được ghi kế hoạch đầu tư.

Điều 5. - Thẩm định dự án, quyết định đầu tư:

Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư, hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định đầu tư tất cả các dự án, công trình xây dựng của Quốc phòng, An ninh.

1. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định đầu tư các dự án mua sắm vũ khí, trang thiết bị, xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Quốc phòng, An ninh.

Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ dự kiến bố trí cơ cấu vốn đầu tư cho các công trình thuộc Bộ mình và làm việc với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính để có căn cứ xây dựng kế hoạch chính thức.

2. Đối với các dự án, công trình thuộc nguồn vốn đầu tư tập trung của ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác:

- Các dự án, công trình thuộc các ngành kinh tế, văn hóa, thể thao, y tế, xã hội đầu tư cho Quốc phòng, An ninh được phân cấp thẩm định và quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ.

- Các dự án, công trình công nghiệp quốc phòng, kho tàng dự trữ chiến lược, sân bay, bến cảng, hệ thống thông tin liên lạc, học viện, nhà trường quân sự, viện nghiên cứu cấp chiến lược, trụ sở:

+ Ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định đầu tư đối với tất cả các dự án, công trình có tổng mức vốn đầu tư đến 5 tỷ đồng và các dự án về công trình công nghiệp quốc phòng, sân bay, bến cảng đến 25 tỷ đồng.

+ Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định đầu tư theo đề nghị thỏa thuận của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đối với các dự án, công trình có vốn đầu tư từ 5 tỷ đến 50 tỷ đồng.

+ Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư đối với các dự án, công trình có tổng mức vốn đầu tư trên 50 tỷ đồng.

Điều 6.- Thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện.

Điều 7. - Thực hiện dự án:

- Các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Quốc phòng, An ninh do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định đầu thầu, chọn thầu, hoặc chỉ định thầu.

- Tất cả các dự án, công trình thuộc nguồn vốn đầu tư tập trung của ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ.

Riêng các dự án công trình có tính chất đặc thù và có yêu cầu bảo mật cao: Các công trình công nghiệp quốc phòng, kho tàng, học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, mua sắm trang thiết bị quân sự,... thực hiện đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu giữa các tổ chức tư vấn khảo sát, thiết kế, kinh doanh thiết bị và doanh nghiệp xây lắp của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ có đủ tư cách pháp nhân, đúng ngành nghề theo đăng ký được cấp.

Điều 8. - Cấp, thanh toán, quyết toán vốn:

1. Đối với các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Quốc phòng, An ninh: Bộ Tài chính cấp phát qua Bộ chủ quản theo cơ cấu đầu tư và kế hoạch hàng năm.

Bộ chủ quản chịu trách nhiệm phân bổ cụ thể và cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn cho từng dự án công trình theo đúng quy định hiện hành quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Đối với các dự án, công trình thuộc nguồn vốn đầu tư tập trung của ngân sách Nhà nước được thực hiện quản lý cấp phát vốn theo Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ.

Riêng đối với các dự án công trình có tính đặc thù và có yêu cầu bảo mật cao, giao Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ để xác định hình thức quản lý, cấp phát thích hợp.

Điều 9.- Giao Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này phù hợp với điều kiện cụ thể từng thời kỳ kế hoạch.

Điều 10. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 11.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy

ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 443-TTg ngày 8-8-1995 về việc sửa đổi Điều 13 Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bảo vệ nguồn lợi thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 415-TTg ngày 10-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ngày 25 tháng 4 năm 1990,

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Tổng Thanh tra Nhà nước và ý kiến của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;

Để kịp thời triển khai các hoạt động của Tổ chức Thanh tra chuyên ngành về bảo vệ nguồn lợi thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Sửa đổi Điều 13 Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bảo vệ nguồn lợi thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 415-TTg ngày 10-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Điều 13.- Bộ trưởng Bộ Thủy sản bổ nhiệm, miễn nhiệm, quản lý, cấp thẻ và biên hiệu đối với Thanh tra viên Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.